

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/DS-ST

Ngày: 16 -02 - 2024

*V/v tranh chấp hợp đồng
cầm cố tài sản, mượn tài sản*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Tiên Sĩ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Hoàng Khởi
Bà Vũ Thị Mỹ Linh

- Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Ngọc Mai - Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong các ngày 15, 16 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 567/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2023, về việc “Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản, mượn tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 428/2023/QĐXXST-DS, ngày 26 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Công ty TNHH SRISAWAD A; Địa chỉ: Số 128, đường Nguyễn Du, phường A, thành phố B, tỉnh C

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn :

Ông PRART JETJUMNONG, chức danh : giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn : Ông Trần Thanh Tr, sinh năm : 1989; Địa chỉ : Ấp 10A, xã D, huyện G, tỉnh H. Có mặt.

Bị đơn: Ông Trần Hữu Ngh, Sinh năm: 1988; Địa chỉ: nhà không số, đường Hoàng Văn Thụ, khóm E, phường F, thành phố J, tỉnh H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Công ty TNHH SRISAWAD A - Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trần Thanh Tr trình bày:

Ngày 29/12/2022, bị đơn ông Trần Hữu Ngh đến Công ty TNHH SRISAWAD A (gọi tắt là Công ty) - Chi nhánh H ký kết hợp đồng cầm cố tài sản là 01 xe mô tô 02 bánh, Biển kiểm soát 69B1- 62690, xe hiệu

Honda VARIO 125, màu đen bạc để nhận số tiền 24.200.000 đồng. Thời hạn cầm cố là 18 tháng, với mức lãi suất là 1,1%/tháng.

Do nhu cầu cần có xe đi lại hằng ngày nên bị đơn có ký Giấy mượn lại xe nói trên, theo Giấy mượn xe cùng ngày 29/12/2022. Thời hạn mượn là 30 ngày, từ ngày 29/12/2022 đến ngày 29/01/2023.

Từ khi ký kết hợp đồng đến nay, bị đơn chưa thanh toán được khoản tiền vốn và lãi nào, hiện ông Ngh còn nợ nguyên đơn số tiền vốn và lãi tính đến ngày 15/02/2024 và các khoản phí phát sinh với tổng số tiền là 45.195.000 đồng và yêu cầu ông Ngh giao tài sản cầm cố là xe mô tô 02 bánh, Biển kiểm soát 69B1- 62690, xe hiệu Honda VARIO 125 để xử lý thu hồi nợ cho nguyên đơn.

Bị đơn anh Trần Hữu Ngh trình bày : Anh thừa nhận có cầm cố 01 xe hiệu Honda VARIO 125 cho công ty với số tiền 24.200.000đ. Hiện nay chiếc xe đã bị mất không còn, nay anh đồng ý trả cho công ty số tiền vốn 24.200.000đ và khoản lãi theo hợp đồng là 3.726.000đ, còn các khoản lãi phạt và chi phí khác anh không đồng ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nội dung tranh chấp giữa các đương sự được xác định là cầm cố tài sản. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu anh Ngh thanh toán các khoản gồm : tiền vốn gốc 24.200.000đ; lãi trong hạn 1,1%/ tháng x 14 tháng = 3.726.000đ; lãi phạt vi phạm nợ quá hạn 328 ngày là 5.409.000đ; phí bảo dưỡng và hao mòn xe khi mượn xe 3%/tháng x 14 tháng = 10.164.000đ; phí quản lý hồ sơ 0,5%/ tháng x 14 tháng = 1.694.000đ; phí thanh lý trước hạn 7% số tiền gốc chưa tới hạn 419.328đ và buộc anh Ngh giao xe lại để công ty xử lý thu hồi nợ .

[2]Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy: Vào ngày 29/12/2022 anh Trần Hữu Ngh có ký hợp đồng cầm cố 01 xe mô tô 02 bánh, Biển kiểm soát 69B1- 62690, xe hiệu Honda VARIO 125 với Công ty TNHH SRISAWAD Việt Nam, để nhận số tiền 24.200.000 đồng. Thời hạn cầm cố là 18 tháng, với mức lãi suất là 1,1%/tháng và lãi quá hạn 150% mức lãi suất cầm cố. Việc thỏa thuận lãi suất nêu trên phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự nên phía công ty yêu cầu anh Ngh thanh toán các khoản lãi trong hạn và quá hạn theo hợp đồng cầm cố tài sản là có căn cứ nên được chấp nhận. Vì vậy anh Ngh có nghĩa vụ thanh toán cho công ty số tiền vốn 24.200.000đ và khoản tiền lãi tính đến ngày 15/02/2024 là 9.135.000đ (trong đó lãi trong hạn 3.726.000đ; lãi quá hạn 5.409.000đ)

[3]Đối với các khoản phí mà phía nguyên đơn yêu cầu, xét thấy tại hợp đồng cầm cố, phụ lục hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe có thể hiện phía người cầm cố tài sản phải chịu phí bảo dưỡng xe và hao mòn xe khi

mượn, phí quản lý hồ sơ và phí thanh lý trước hạn. Tuy nhiên, xét việc thỏa thuận này là chưa phù hợp với quy định của pháp luật dân sự, bởi lẽ tại Điều 314 Bộ luật dân sự quy định : quyền của bên nhận cầm cố chỉ “*...được thanh toán chi phí hợp lý bảo quản tài sản cầm cố khi trả lại tài sản cho bên cầm cố*”.

Với quy định trên, xét thấy trong quá trình anh Ngh cầm cố tài sản phía công ty không hề bảo quản tài sản của anh Ngh, mà công ty cho anh Ngh mượn xe lại để sử dụng và anh Ngh đã tự bảo quản tài sản của mình. Mặt khác phía công ty cũng không có chứng cứ nào chứng minh cho việc mình quản lý và bảo quản xe cho anh Ngh nên việc công ty yêu cầu anh Ngh thanh toán các khoản phí như đã nêu trên là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Đối với việc công ty yêu cầu anh Ngh giao xe lại để xử lý thu hồi nợ cho công ty, xét thấy việc xử lý tài sản để thu hồi nợ là thẩm quyền của cơ quan thi hành án dân sự nên yêu cầu này của nguyên đơn là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí các đương sự phải chịu theo quy định;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 309, 310, 314, 316, 468 của Bộ luật dân sự; nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH SRISAWAD A. Buộc anh Trần Hữu Ngh phải thanh toán cho Công ty TNHH SRISAWAD A tổng số tiền vốn và lãi là 33.335.000đ (trong đó tiền gốc là 24.200.000 đồng; tiền lãi trong hạn 3.726.000đ; lãi quá hạn 5.409.000đ đồng) và buộc anh Trần Hữu Ngh phải tiếp tục trả khoản lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án theo hợp đồng mà đôi bên đã ký kết cho đến khi thanh toán xong nợ.

Bác yêu cầu của công ty TNHH SRISAWAD A yêu cầu anh Trần Hữu Ngh giao trả lại chiếc xe mô tô 02 bánh, Biển kiểm soát 69B1- 62690, loại xe Honda VARIO 125 và trả các khoản phí bảo dưỡng xe và hao mòn xe khi mượn; phí quản lý hồ sơ và phí thanh lý trước hạn với tổng số tiền là 12.277.328đ (trong đó phí bảo dưỡng và hao mòn xe khi mượn xe là 10.164.000đ; phí quản lý hồ sơ là 1.694.000đ; phí thanh lý trước hạn số là 419.328đ)

Buộc công ty TNHH SRISAWAD A trả lại cho Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy cho anh Trần Hữu Ngh (số 69 008890)

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch anh Trần Hữu Ngh phải chịu 1.666.000đ; công ty TNHH SRISAWAD A phải chịu 613.000đ. Ngày 11/10/2023 công ty TNHH SRISAWAD A đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 898.000 đồng, theo Biên lai thu số 0009438 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được đối trừ chuyển thu , công ty TNHH SRISAWAD A được nhận lại số tiền 285.000đ khi bản án có hiệu lực.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lương Tiến Sĩ